TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:02/2020/HSST
Ngày 27/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Tiến Hưng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Thiện

2. Ông Khoàng Văn Hặc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Phìn Đại Quảng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 02/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lò Thị N (tên gọi khác: không)**,** sinh ngày 10/02/1977, tại huyện TG, tỉnh Điện Biên.

N cư trú: Bản LT, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn B, sinh năm 1933 và bà Lò Thị P, sinh năm: 1945; Chồng: Lò Văn Y, sinh năm 1975; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019, tạm giam ngày 23/11/2019. Có mặt

2. Lò Văn H (tên gọi khác: không) sinh năm 1977, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

N cư trú: Bản TM, xã PX, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M (đã chết) và bà Lò Thị Kh(đã chết); Vợ: Lò Thị Th, sinh năm 1979; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm

2016 bị tuyên phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 50/2016/HSST ngày 09/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, chấp hành xong hình phạt ngày 22/10/2017; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2019, tạm giam ngày 23/11/2019. Có mặt

Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lò Thị L - Sinh năm 1975, trú tại: Bản LT, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người làm chứng:

1. ông Cháng Văn L - Sinh năm 1987, trú tại: Bản HP, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

2. ông Giàng A S - Sinh năm 1984, trú tại xã TP, huyện TC, tỉnh Điện Biên. vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H : ông Phùng Việt H. Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N ông Bùi Đình M, Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Thị N là người nghiện ma túy, ngày 19/11/2019 N đã trao đổi mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 09 gói heroine với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến sáng ngày 20/11/2019 N đã sử dụng hết 02 gói heroine, còn 07 gói heroine N cất giấu trong túi vải đeo trên người. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện MC phối hợp Đồn công an Pa Ham phát hiện bắt quả tang tại túi vải N đang đeo trên người có 07 gói heroine có tổng khối lượng 0,51 gam. Lúc bắt quả tang N trong nhà N có Lò Văn H, Cháng Văn L, Giàng A S. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tổ công tác tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Lò Thị N phát hiện thu giữ 01 gói ni lông ở chân tường dưới gầm sàn, bên trong có 104 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 11,118 gam và 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,203 gam, nghi là ma túy tổng hợp, số ma túy tổng hợp trên là của Lò Văn H, H mua vào ngày 18/11/2019 của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 1.200.000 đồng, mục đích để sử dụng và H đã sử dụng 02 viên nén màu hồng. Sáng ngày 20/11/2019 H cất giấu ma túy ở túi quần bên trái, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda mang BKS 27B1- 454.70 của Lò Thị L (người chung sống với H như vợ chồng) đi chợ. Khi qua nhà Lò Thị N do lên cơn nghiện và quen biết N, nên H vào nhà N mục đích xin sử dụng nhờ ma túy, nhưng chưa kịp xin thì Tổ công tác vào bắt quả tang N, H sợ nên đã lấy gói ma túy trong túi quần thả xuống chân tường dưới gầm sàn, Tổ công tác khám xét nhà N phát hiện và thu giữ gói ma túy H vừa thả xuống, H đã thừa nhận là ma túy của mình, Tổ công tác tiến hành lập biên bản và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 1053/GĐ-PC09 ngày 27/11/2019 của phòng kỹ *thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:* "03 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị N gửi giám định là chất ma túy loại heroine, có khối lượng 0,51 gam; mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine; Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu viên nén màu xanh thu giữ của Lò Văn H gửi giám định; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 11,118 gam viên nén màu hồng và 0,203 gam viên nén màu xanh.

Đối với những người đã bán heroine cho Lò Thị N và bán Methamphetamine cho Lò Văn H, nhưng do N và H không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người này, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với Lò Thị L, sinh năm 1975, trú tại bản LT, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Lò Văn H mượn xe máy Honda BKS 27B1-45470 của L, nhưng L không biết việc H mượn xe máy đi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không đủ cở sở để xử lý đối với Lò Thị L.

Đối với 02 viên nén màu xanh thu giữ của Lò Văn H không phải ma túy, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về khối lượng 02 viên nén màu xanh 0,203 gam.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-MC ngày 14/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Thị N về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS .

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Thị N từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 07 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy:

* 0,316 gam heroine, 01 túi vải thổ cẩm, 01 mảnh ni lông màu trắng, 03 mảnh ni lông màu hồng, 02 mảnh ni lông màu vàng, 02 mảnh ni lông màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu của Lò Thị N.

* 10,58 gam Methamphetamine, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,102 gam ; 01 túi ni lông màu hồng, 01 túi ni lông màu xanh, 01 phong bì niêm phong ban đầu của Lò Văn H.

+ Trả bị cáo Lò Thị N: số tiền 400.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân mang

tên Lò Thị N. 01 điện thoại di động

+ Trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị L, sinh năm 1975, trú tại bản LT, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 27B1- 454.70 cùng 01 đăng ký xe mang tên Lò Thị L.

+ Trả bị cáo Lò Văn H 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm, miễn hình phạt bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại trong gia đình.

Người bào chữa cho các bị cáo Lò Thị N, Lò Văn H không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; không được đi học nên trình độ và nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, riêng bị cáo Lò Thị N có nhân thân tốt, bị bệnh nhiều năm, nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS đối với Lò Thị N để xử phạt bị cáo ở khởi điểm của khung hình phạt là 24 tháng tù, trả lại bị cáo số tiền 400.000 đồng, miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Lò Thị N. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51/ BLHS và coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo H ở mức án thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội và xem xét miễn án phí và hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Thị N, Lò Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và Biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình điều tra. Lời khai của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội và lời khai của những người làm chứng là Cháng Văn Lâm và Giàng A Sáng. Do đó Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Lò Thị N là người nghiện chất ma túy đã có hành vi mua heroine về cất dấu để sử dụng và bán lẻ kiếm lời với tổng khối lượng 0,51 gam heroine. Bị cáo Lò Văn H có hành vi tàng trữ 104 viên nén màu hồng có khối lượng 11,118 gam và 02 viên

nén màu xanh có khối lượng 0,203 gam. Kết quả giám định 11,118 gam viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine; không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện MC không truy cứu trách nhiệm hình sự khối lượng 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,203 gam, chỉ truy tố Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 11,118 gam Methamphetamine là đúng qui định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của Lò Thị N phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy "* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của Lò Văn H phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan, sai. Về tội danh và khung hình phạt những người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N, Lò Văn H đồng thuận và không tranh luận với kết luận của kiểm sát viên.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận các bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy và hám lời các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy để bán kiếm lời và để có ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo Lò Thị N có tính chất nghiêm trọng, của bị cáo Lò Văn H có tính chất rất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện MC và góp phần làm cho ma túy tồn tại và phát triển. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

Xét về nhân thân: Bị cáo Lò Thị N chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng là người nghiện ma túy. Bị cáo Lò Văn H là người nghiện ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện Tuần giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đã được xóa án tích, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, thông qua đó thể hiện chính sách khoan hồng, giảm nhẹ của pháp luật đối với người phạm tội. Riêng bị cáo Lò Thị N được áp dụng khoản 2 Điều 51/BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt vì có bố chồng là ông Lò Văn Hặc được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhận chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc

nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo Lò Thị N và Lò Văn H không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập từ làm ruộng, nương, không có nguồn thu nhập nào khác, các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị N là Luật sư Bùi Đình M sau khi phân tích điều kiện, hoàn cảnh, động cơ phạm tội, thái độ của bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51/BLHS và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51/BLHS do bị cáo có bố chồng được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo có nhân thân tốt để xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 24 tháng tù. Hội đồng xét xử thấy rằng việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo Lò Thị N là có căn cứ cần chấp nhận để giảm nhẹ cho bị cáo. Việc đề nghị xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa phù hợp vì trọng lượng ma túy của bị cáo mua bán là 0,51 gam heroine nên HĐXX không chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H là luật sư Phùng Việt Hoa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS để giảm nhẹ mức hình phạt, xử phạt bị cáo Lò Văn H ở mức thấp nhất do Viên kiểm sát đề nghị. Hội đồng xét xử thấy rằng đề nghị có căn cứ một phần nên chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho Lò Văn H.

Các luật sư cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo, trả lại chủ sở hữu chiếc xe máy, trả các bị cáo số tài sản không liên quan đến việc phạm tội. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

3. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân nhân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

4. Về vật chứng Hội đồng xét xử thấy rằng

0,316 gam heroine, 01 túi vải thổ cẩm, 01 mảnh ni lông màu trắng, 03 mảnh ni lông màu hồng, 02 mảnh ni lông màu vàng, 02 mảnh ni lông màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu của Lò Thị N; 10,58 gam Methamphetamine, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,102 gam; 01 túi ni lông màu hồng, 01 túi ni lông màu xanh, 01 phong bì niêm phong ban đầu của Lò Văn H là vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS

+ Số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu GOLY G3301 loại bàn

phím đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị N không liên quan đến việc phạm tội cần trả bị cáo Lò Thị N.

+ 01 Giấy chứng nhân dân mang tên Lò Văn H là giấy tờ cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Lò Văn H.

+ Đối với Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen, BKS 27B1- 454.70 và giấy đăng ký xe mang tên Lò Thị L cần trả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị L, sinh năm 1975, trú tại bản LT, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên do Lò Thị L sống chung với bị cáo, không phải là vợ chồng, Lò Thị L không biết việc Lò Văn H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội.

5. Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ khoản Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị N, Lò Văn H.

Đối với Lò Thị L là người cho H mượn xe khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng không biết Lò Văn H sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội lên không đủ căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lò Thị N và Lò Văn H các bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. HĐXX không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Lò Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị N 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2019.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lò Văn H 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,316 gam heroine, 01 túi vải thổ cẩm màu xanh- đỏ - đen, 01 túi ni lông màu trắng, 03 mảnh ni lông màu hồng, 02 mảnh ni lông màu vàng, 02 mảnh ni lông màu trắng, 01 phong bì niêm phong ban đầu của Lò Thị N; 10,58 gam Methamphetamine, 01 viên nén màu xanh có khối lượng 0,102 gam; 01 túi ni lông màu hồng, 01 túi ni lông màu xanh, 01 phong bì niêm phong ban đầu của Lò Văn H. Những vật chứng trên đã được niêm phong.

- Trả bị cáo Lò Thị N 01 chiếc điện thoại di động màu nâu hiệu GOLY G3301 loại bàn phím, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong và số tiền 400.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành. Đã được niêm phong.

- Trả bà Lò Thị L, sinh năm 1975, trú tại bản LT, xã HM, huyện MC, tỉnh Điện Biên chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BLADE, màu sơn đỏ đen, BKS 27B1-

454.70, số khung 3600EY120223, số máy JA36E0238322 xe đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 14/02/2020).

- Trả bị cáo Lò Thị N 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Thị N.

- Trả bị cáo Lò Văn H 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn H.

- Trả bà Lò Thị L 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Thị Lợi.

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với Lò Thị N, Lò Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo Lò Thị N, Lò Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/02/2020).

***N nhận*:**
- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA huyện MC
- Cơ quan THAHS huyện MC
- Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Những người CQLNVLQ;
- Phòng GĐKT TA tỉnh ĐB;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N bị cáo cư trú
- Lưu hồ sơ THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng